TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 178/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 7 – 2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bạch Minh

Ông Trần Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên (vắng mặt).

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hồ Thị Kiều B, sinh năm: 1987.

Trú tại: ấp L, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Lưu Văn T, sinh năm: 1982.

Trú tại: ấp L1, xã T1, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Cùng có mặt tại phiên tòa là Lưu Văn Q, sinh ngày: 04/02/2005 và Lưu

Quốc T2, sinh ngày: 05/01/2008 là con của anh Lưu Văn T và chị Hồ Thị Kiều B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hồ Thị Kiều B trình bày:

Chị Hồ Thị Kiều B với anh Lưu Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 23/10/2006. Vào năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Lưu Văn T thường xuyên chửi và đánh đập chị Hồ Thị Kiều B, hiện tại vợ chồng đã ly thân. Chị Hồ Thị Kiều B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án cho chị Hồ Thị Kiều B được ly hôn với anh Lưu Văn T.

Về con chung: Có 02 người con: 1/ Lưu Văn Q, sinh ngày: 04/02/2005 (giới tính: Nam); 2/ Lưu Quốc T2, sinh ngày: 05/01/2008 (giới tính: Nam). Hiện đang sống với anh Lưu Văn T nên sau khi ly hôn con chung sống với cha hay mẹ theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Kiều B khai có nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hồ Thị Kiều B khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lưu Văn T có lời khai trình bày: Anh Lưu Văn T không đồng ý ly hôn nếu Tòa án cho ly hôn thì anh Lưu Văn T yêu cầu được nuôi dưỡng Lưu Văn Q và Lưu Quốc T2, về tài sản chung không thể hiện có hay không, về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lưu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng cố tình vắng mặt không lý do và tại phiên tòa Kiểm sát viên vắng

mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 232 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hồ Thị Kiều B yêu cầu ly hôn với anh Lưu Văn T nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 23/10/2006 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2015 vợ chồng chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T phát sinh mâu thuẫn và hiện tại thì vợ chồng chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T đã ly thân, tại phiên tòa chị Hồ Thị Kiều B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh Lưu Văn T và chị Hồ Thị Kiều B không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhận thấy việc yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Kiều B là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T có 02 người con tên Lưu Văn Q và Lưu Quốc T2 hiện đang sống với anh Lưu Văn T nên sau khi ly hôn chị Hồ Thị Kiều B yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Lưu Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, tại phiên tòa và tại bản tự khai của Lưu Văn Q và Lưu Quốc T2 đều có nguyện vọng sống với chị Hồ Thị Kiều B. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con từ 7 tuổi trở lên phải xem xét đến nguyện vọng của con",* Hội đồng xét xử nhận thấy các con chung đều có nguyện vọng sống với chị Hồ Thị Kiều B, do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường cũng như ổn định tâm lý, tạo điều kiện cho Lưu Văn Q và Lưu Quốc T2 có cuộc sống tốt nhất nên Hội đồng xét xử thống nhất buộc anh Lưu Quốc Toàn giao con chung cho chị Hồ Thị Kiều B nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng chị Hồ Thị Kiều B không yêu cầu anh Lưu Văn T cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử dành quyền yêu cầu cho chị Hồ Thị Kiều B khi có

yêu cầu. Anh Lưu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Kiều B khai có nhưng tự thỏa thuận với anh Lưu Văn T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho anh Lưu Văn T và chị Hồ Thị Kiều B thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Kiều B phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kiều B được ly hôn với chị Lưu Văn T.

2. Về con chung: Buộc anh Lưu Văn T giao con chung tên Lưu Văn Q, sinh ngày: 04/02/2005 (giới tính: Nam) và Lưu Quốc T2, sinh ngày: 05/01/2008 (giới tính: Nam) cho chị Hồ Thị Kiều B nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị Kiều B chưa yêu cầu anh Lưu Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Lưu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị Kiều B và anh Lưu Văn T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Hồ Thị Kiều B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0015520 phiếu lập ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu hồ sơ.